TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH** Bản án số: 98/2023/HS-ST Ngày: 26-9-2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Đặng Thị Thu

Ông Dương Đức Bản

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Anh T- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1975 tại Quảng Bình. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Minh K, sinh năm 1941; con bà: Lê Thị H, sinh năm: 1949; hiện ông bà đều trú tại: Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; có vợ: Trần Thị N, sinh năm 1978; có 04 con, con lớn sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 19/7/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia" và 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 7/10 thì nghỉ học ở nhà. Tháng 3/1996 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 505 thuộc Bộ Tư lệnh vùng 5 Hải quân, đến tháng 2/1999 thì ra quân trở về địa phương sinh sống và làm việc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ

Công an thành phố Đồng Hới, sau đó chuyển trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Trần Ngọc S; giới tính: Nam; sinh ngày 18 tháng 01 năm 1980 tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc S, sinh năm: 1945, con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1950; hiện ông bà sống tại tổ 4, Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; S là con duy nhất trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1981, nghề nghiệp: Làm công nhân; có 02 người con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà. Năm 2009 lập gia đình và sinh sống tại địa phương. Ngày 01/8/2002, bị Công an Thị xã Đồng Hới xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", đã thi hành. Ngày 24/9/2003 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đã chấp hành xong. Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 25/02/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, chấp hành xong ngày 25/7/2014 trở về địa phương sinh sống và làm việc cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/6/2023 cho đến nay tại xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

3. Nguyễn Anh T; giới tính: Nam; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1978 tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T (Đã chết), con bà: Trần Thị Hồng T, sinh năm: 1953; hiện ông bà sống tại Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; T là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Hoàng Thị Hải L; sinh năm 1982, nghề nghiệp: Lao động tự do. Con có 03 người; con lớn sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 30/10/1998 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 19/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt y án sơ thẩm, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, chấp hành xong ngày 13/4/2000. Ngày 01/8/2002, bị Công an thị xã Đồng Hới xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", đã thi hành. Ngày 02/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 30

tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, chấp hành xong ngày 11/01/2010. Ngày 29/11/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, chấp hành xong ngày 27/4/2015. Ngày 27/6/2020, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", đã thi hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/6/2023 cho đến nay tại xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

4. Cao Minh T; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1988 tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Tiến M, sinh năm: 1959; con bà: Cao Thị Hoa H, sinh năm: 1960; hiện ông bà sống tại Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; gia đình có 02 anh em, T là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Cao Thị H, sinh năm 1992, đã ly hôn. Con có 01 người sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và lập gia đình. Ngày 17/10/2019, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", đã thi hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/6/2023 cho đến nay tại xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

4. Hà Văn T; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1996 tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 2 phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh QB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn Hiếu, sinh năm: 1976; con bà: Trần Thị N, sinh năm: 1978; hiện ông bà sống tại Thôn TP, xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB; gia đình có 03 anh em, T là con đầu trong gia đình; có vợ: RLH, sinh năm 1988. Con có 01 người con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi dưỡng ăn học đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và lập gia đình. Ngày 28/6/2011, bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác", đã thi hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/6/2023 cho đến nay tại xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Bị hại:

Chi nhánh LT Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV LCNLĐ; đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Hữu Việt Giám đốc Chi nhánh, ông Việt uỷ quyền cho anh Nguyễn Đại T, sinh năm 1969 chức vụ: Trưởng phòng kỷ thuật- QLBV; theo giấy uỷ quyền số: 121/UQ-CNLT ngày 25/9/2023 của Chi nhánh LT thành phố Đồng Hới, Quảng Bình; địa chỉ: Xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

1. Anh Đàm Văn T, sinh năm 19787; địa chỉ: Xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ dân phố QT, thị trấn NTVT, huyện BT, tỉnh QB. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TH, xã NN, thành phố ĐH, tỉnh QB. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/3/2023, Hà Văn H, Hà Văn T rủ nhau đi tìm ong trong khu vực rừng phòng hộ Phú Vinh thuộc quản lý của Chi nhánh LT thành phố Đồng Hới, địa chỉ tại Xã TĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB. Khi đến khu vực rừng, H và T chia nhau mỗi người đi một hướng để tìm ong. Khoảng 30 phút sau H phát hiện một bãi gỗ thông đã được cưa sẵn từng khúc. H kể cho T nghe về việc phát hiện số gỗ thông nói trên. Nên khoảng 07 giờ ngày 29/3/2023, H đến nhà Trần Ngọc S nói về việc có nhìn thấy bãi gỗ thông đã được cưa sẵn ở khu vực rừng phòng hộ hồ Phú Vinh và rủ S vào đó để lấy trộm gỗ. Sau đó S rủ Nguyễn Anh T và Cao Minh T và Hà Văn T đi lấy trộm gỗ. Khoảng 08 giờ ngày 29/3/2023, H, S, T, Nguyễn Anh T và Cao Minh T đi bộ vào khu vực rừng phòng hộ hồ Phú Vinh. Khi đến bãi gỗ, S gọi điện cho anh Nguyễn Văn H để thuê đến chở số gỗ thông nói trên về, H đồng ý chở thuê với giá 1.500.000 đồng.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô BKS 73L-6793 đến, H cùng Anh T, Minh T, S và T bốc trộm gỗ thông lên xe của H để H chở về. Do chưa tìm được nơi tiêu thụ nên S đề nghị để gỗ trên xe của H, khi tìm được người mua sẽ điện cho H chở đi bán. H chở gỗ về nhà mình ở Tổ dân phố Quyết Tiến, Thị trấn Nông trường Việt T, huyện Bố Trạch. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không nói việc thuê anh H điều khiển xe ô tô đến để chở gỗ trộm cắp nên anh

H không biết số gỗ này do cả nhóm trộm cắp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tạm giữ 01 xe ben nhãn hiệu Cửu Long, BKS: 73L-6791, số khung 000476, số máy: 00280186 mẫu sơn xanh, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong và 4.250 kg gỗ của anh Nguyễn Văn H,

Ngày 20/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã phối hợp với Hạt kiểm lâm thành phố Đồng Hới xác định chủng loại, khối lượng gỗ tạm giữ. Kết quả lực lượng tiến hành xác định 29 lóng gỗ thu giữ được là loại gỗ Thông nhựa nhóm V, loại thông thường. Tiến hành đo đường kính, chiều dài thân 29 lóng gỗ. Xác định tổng khối lượng 29 lóng gỗ là 3,101m^2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản có kết luận định giá số 23/KL-HĐĐG ngày 09/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 29 lóng gỗ thông, khối lượng 3,101m^2 trị giá 4.418.925 đồng.

Ngày 17/5/2023 Hạt kiểm lâm thành phố Đồng Hới có Công văn số 148/HKL trả lời theo công văn của Công an thành phố:

- Về khối lượng, chủng loại gỗ: Ngày 20/4/2023, Hạt kiểm lâm thành phố phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới kiểm tra xác định chủng loại, khối lượng, số lượng gỗ. cụ thể gỗ thông nhựa, nhóm V, loài thông thường, số lượng 29 lóng gỗ tròn, khối lượng 3,101m^2.

- Về địa danh rừng, quy hoạch 3 loại rừng: Ngày 28/4/2023 Hạt kiểm lâm thành phố Đồng Hới phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới kiểm tra hiện trường vụ trộm cắp tài sản tại vị trí tọa độ (X: 556544; Y: 1931425), hệ tọa độ VN2000, múi $106,3^0$. Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Quảng Bình giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, vị trí xảy ra vụ trộm cắp tài sản thuộc lô 4, khoảnh 2, tiểu khu 354A, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới; quy hoạch rừng phòng hộ.

- Về quản lý rừng: Căn cứ Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê rừng tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt và công bố hiện trạng rừng của thành phố Đồng Hới năm 2022 do Chi nhánh LT Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV LCNLĐ quản lý.

Về vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã tạm giữ và trả lại: 4.250kg gỗ thông, gồm nhiều khúc gỗ hình trụ tròn, đường kính khoảng từ

15cm đến 30 cm, dài khoảng 2m cho người đại diện theo ủy quyền Nguyễn Đại T của Chi nhánh LT Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV LCNLĐ.

- Thu giữ và trả lại 01 xe ben nhãn hiệu Cửu Long, BKS: 73L-6793, số khung: 000476, số máy: 00280186 màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H.

Về trách nhiệm dân sự**:** Chi nhánh LT Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV LCNLĐ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKSĐH –KT ngày 31 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T và Hà Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T và Hà Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Hà Văn H từ 10 - 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo từ 10 - 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt: Cao Minh T, Hà Văn T mỗi bị cáo từ 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 -18 tháng

Về vật chứng vụ án: Không.

Về trách nhiện dân sự: Không.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T và Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T và Hà Văn T khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định :

Ngày 28/3/2023, Hà Văn H, Hà Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T và Cao Minh T có hành vi trộm cắp 29 lóng gỗ thông, khối lượng 3,101m^2 trị giá 4.418.925 đồng ở ở xã Thuận Đức, là khu vực rừng phòng hộ Phú Vinh do Chi nhánh LT Đồng Hới quản lý. Vì vậy, Hà Văn H, Hà Văn T, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T và Cao Minh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo quen biết nhau rủ rê cùng thực hiện tội phạm, có sự phân công nhiệm vụ của từng bị cáo, có bàn bạc, khi thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực T xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư

luận xấu nên đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Để đánh giá tính chất từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Hà Văn H là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, bị cáo đã có vợ con, đáng lẽ ra bị cáo là một người cha tốt để các con noi theo, thế nhưng, bị cáo H không những không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, chăm chỉ lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Ngược lại vì nhu cầu ích kỷ cá nhân, bản tính lười lao động, bị cáo H cùng các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét vai trò trong vụ án, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính, là người khởi xướng trong vụ án và trực T cù rủ, chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án, nên cần mức án áp dụng cao hơn các bị cáo khác. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T cũng là người trưởng thành có đủ sức khỏe, nhận thức về pháp luật, các bị cáo là người nhận thức, đáng lẽ ra khi nghe bị cáo H cù rủ thì S, T phải khuyên đồng bọn, nhưng mà ngược lại, cũng với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, để đáp ứng nhu cầu của bản thân, bị cáo không làm điều đó mà khi nghe H cù rủ thì chính bị cáo cũng đồng ý ngay và cù rủ thêm đồng bọn và tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo biết đây là việc làm vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cùng các bị cáo thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn coi thường pháp luật, gây bức xúc trong nhân dân, hai bị cáo có nhân thân xấu từng bị toà án xét xử , nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà T tục phạm tội. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội.

Đối với các bị cáo Cao Minh T và Hà Văn T, mặc dù không phải là người khởi xướng trộm cắp nhưng cũng là người trưởng thành có đủ sức khỏe, nhận thức về pháp luật, đáng lẽ ra khi nghe các bị cáo H, S T cù rủ thì phải khuyên đồng bọn, nhưng cũng với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, để đáp ứng nhu cầu của bản thân các bị cáo đã đồng ý ngay và tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo biết đây là việc làm vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình cùng các bị cáo thực hiện đến cùng. Hành vi của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn coi thường pháp luật, gây bức xúc trong nhân dân, hai bị cáo có nhân thân xấu mặc dù không có tiền án tiền sự nhưng cũng từng bị Công an xử phạt hành vi vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khoẻ người khác", điều đó chứng tỏ các bị cáo rất coi thường pháp luật. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hà Văn H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T và Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T và Hà Văn T một số tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo H tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi và đã trả lại đầy đủ, bố, mẹ bị cáo H là bà Lê Thị H và ông Hà Minh Khai được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ Quân sự điều luật quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi và đã trả lại đầy đủ, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bố bị cáo S là thương binh 4/4 bản thân, bị cáo S, T là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với các bị cáo Cao Minh T, Hà Văn T, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi và đã trả lại đầy đủ, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ích nghiêm trọng, bố bị cáo T là ông Cao Tiến Mây được chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì, hạng ba. Đối với bị cáo T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự trình bày hoàn cản khó khăn bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm, con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Cao Minh T, Hà Văn T xử phạt bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 -09 tháng tù cho hưởng án treo. Đối với đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả mà các bị cáo T và T đã thực hiện, xét các bị cáo đều có nhân thân xấu, tài sản trộm cắp là tài sản được một cơ quan quản lý đã làm ảnh hưởng đến công việc, thời gian của cả tập thể. Vì vậy không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc xử hai bị cáo cho hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Các bị cáo Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T, Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T, Hà Văn T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam 12/6/2023.

T tục tạm giam bị cáo Hà Văn H 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo Cao Minh T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt giam thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Xử buộc các bị cáo Hà Văn H, Trần Ngọc S, Nguyễn Anh T, Cao Minh T, Hà Văn T mỗi bị cáo phải chịu nộp số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, bị hại sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2023). Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được Niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ